

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
về mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2020

Năm 2020, là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 13 nhiệm kỳ 2015-2020, trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực dự báo sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi và thách thức đan xen, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục có những khó khăn, như: Dự báo tình hình hạn, xâm nhập mặn, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi,... sẽ ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân; sản xuất nông nghiệp còn nhiều yếu tố rủi ro. Các thế lực thù địch tiếp tục các hoạt động câu móc, chống phá Đảng, Nhà nước, đẩy mạnh thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc,... tiềm ẩn yếu tố có thể gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh cần phải nỗ lực quyết tâm cao, tăng cường đoàn kết, phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2020, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII nhiệm kỳ 2015-2020.

Để thực hiện hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII nhiệm kỳ 2015-2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp năm 2020, cụ thể như sau:

I- MỤC TIÊU

Phấn đấu thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2020 đã đề ra. Thực hiện tốt 3 khâu đột phá chiến lược. Triển khai đồng bộ các giải pháp tăng trưởng GRDP, phấn đấu tốc độ tăng trưởng cao hơn mức bình quân cả nước; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng giảm tỷ trọng khu vực I, tăng tỷ trọng khu vực II và III. Phát triển nông nghiệp theo hướng liên kết, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất. Tập trung xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả công tác kêu gọi đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu, cụm công nghiệp, các dự án năng lượng tái tạo; phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và du lịch. Triển khai kịp thời chính sách đối với người có công, các chính sách an sinh xã hội; nâng cao chất lượng công tác giáo dục và đào tạo, y tế, dạy nghề gắn với giải quyết việc làm. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử và phòng,

chống tham nhũng, lãng phí. Cùng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025.

II- CHỈ TIÊU

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế từ 7,5% trở lên.
- (2) GRDP bình quân đầu người đạt 50,8 triệu đồng/người/năm.
- (3) Cơ cấu kinh tế khu vực I - II - III tương ứng là 36,84% - 19,6% - 43,56%.
- (4) Sản lượng lúa đạt trên 2 triệu tấn/năm; trong đó, sản lượng lúa đặc sản chiếm trên 52%.
- (5) Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản 317.000 tấn; trong đó, khai thác biển 64.000 tấn.
- (6) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt trên 185 triệu đồng.
- (7) Toàn tỉnh có 49/80 xã đạt 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới, chiếm tỷ lệ 61,25%; có 31/80 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí, chiếm tỷ lệ 38,75%.
- (8) Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) đạt từ 40.000 tỷ đồng.
- (9) Giá trị xuất khẩu hàng hoá 900 triệu USD; trong đó, giá trị xuất khẩu thủy sản 670 triệu USD.
- (10) Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội đạt 90.000 tỷ đồng.
- (11) Thu ngân sách nhà nước đạt 3.683,5 tỷ đồng; trong đó, thu trong cân đối 3.628,5 tỷ đồng.
- (12) Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến nhà trẻ đạt 12%; mẫu giáo đạt 90%. Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, trung học cơ sở 97,5%, trung học phổ thông 67%.
- (13) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 70,08%.
- (14) Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống còn 10%; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,9%.
- (15) Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã 100%.
- (16) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 95,5%; trong đó, bảo hiểm y tế theo hộ gia đình 79,5%, bảo hiểm y tế bắt buộc đạt 97,72%.
- (17) Tỷ lệ lao động qua đào tạo 60%; trong đó, lao động qua đào tạo nghề 55%.
- (18) Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân 2%-3%/năm; trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo Khmer 3%-4%/năm.

(19) Có 100% dân cư thành thị, 99% dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.

(20) Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải 100%; tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường 100%; tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt tiêu chuẩn môi trường tại đô thị, công nghiệp, dịch vụ là 90% và tại khu dân cư nông thôn, làng nghề là 55,5%; tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

(21) Phát triển đảng viên mới từ 1.300 đảng viên trở lên.

(22) Có trên 50% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; dưới 1,5% tổ chức cơ sở đảng yếu kém.

(23) Có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ và dưới 1,5% đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ.

(24) Có trên 70% các đoàn thể chính trị - xã hội đạt vững mạnh.

III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung thực hiện 3 khâu đột phá chiến lược

Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục rà soát, đơn giản hoá, cắt giảm hơn nữa thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Xây dựng, triển khai thực hiện tốt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thuộc các lĩnh vực; đẩy mạnh liên kết đào tạo nghề, đào tạo nghề theo địa chỉ, phân đầu nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề.

Huy động các nguồn lực đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng; khẩn trương triển khai Kế hoạch vốn đầu tư năm 2020; theo dõi chặt chẽ tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc, bảo đảm tiến độ giải ngân đúng kế hoạch. Đẩy nhanh tiến độ đền bù, giải phóng mặt bằng triển khai các công trình, dự án; đặc biệt là các công trình chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2015-2020. Tích cực phối hợp với bộ, ngành Trung ương hoàn tất các thủ tục có liên quan, triển khai nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1, cảng biển nước sâu, cầu Đại Ngãi,...

2. Về kinh tế

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, liên kết theo chuỗi giá trị và phát triển bền vững; trong đó,

tập trung triển khai các chương trình, đề án chuyển đổi sản xuất, Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP). Thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện quy hoạch, mở rộng diện tích, xây dựng thương hiệu gắn với liên kết sản xuất, phân phối, tiêu thụ sản phẩm lúa đặc sản, nhất là sản phẩm lúa ST25.

Tăng cường các giải pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là dịch tả heo Châu Phi. Chủ động phòng, chống lụt bão, hạn mặn, giảm nhẹ thiên tai. Triển khai thực hiện nghiêm túc ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với các địa phương vùng đồng bằng sông Cửu Long về công tác phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển và sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020 theo Thông báo số 395/TB-VPCP, ngày 14/11/2019 của Văn phòng Chính phủ.

Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp; kiểm tra, xử lý triệt để các hành vi mua bán và sử dụng chất cấm trong trồng trọt, chăn nuôi và sản phẩm nông nghiệp. Xây dựng và triển khai kế hoạch nuôi tôm nước lợ năm 2020, khuyến cáo người dân thả tôm theo lịch thời vụ; nhân rộng mô hình nuôi tôm hiệu quả, nuôi tôm theo quy chuẩn; tăng cường giám sát, quản lý môi trường vùng nuôi, hướng dẫn người dân kỹ thuật cải tạo ao nuôi, phòng, chống dịch bệnh, hạn chế diện tích tôm nuôi bị thiệt hại.

Khuyến khích xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất sạch, an toàn, liên kết bao tiêu sản phẩm trong chăn nuôi, trồng trọt; xây dựng lịch thời vụ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi thích ứng với hạn, xâm nhập mặn. Vận động thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác, tăng cường công tác tập huấn nâng cao năng lực cho hợp tác xã, tổ hợp tác.

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ, năng lực điều hành của các cấp chính quyền, vai trò phối hợp của các tổ chức đoàn thể trong xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, nhất là đối với các tiêu chí cần ít vốn đầu tư. Chủ động các nguồn vốn đầu tư, lồng ghép các chương trình, dự án đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng về giao thông, thuỷ lợi, điện, nước sạch sinh hoạt nông thôn,... bảo đảm đến cuối năm 2020, công nhận 1 thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, 1 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 49 xã đạt chuẩn; 31 xã đạt từ 15-18 tiêu chí trở lên.

Triển khai thực hiện tốt các quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án về xây dựng và phát triển đô thị; quản lý chặt chẽ các hoạt động xây dựng. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về quy hoạch, trật tự đô thị, việc chấp hành các quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở, các trường hợp vi phạm pháp luật về xây dựng và bảo vệ môi trường. Quan tâm hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai các dự án nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 17/7/2017 của Tỉnh uỷ về phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; khẩn trương đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai thực hiện các dự án năng lượng tái tạo. Triển khai tốt chính sách khuyến công và hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp, tiết kiệm năng lượng, nâng cao chất lượng sức cạnh tranh sản phẩm hàng hóa.

Thực hiện tốt công tác xúc tiến thương mại, dịch vụ; hỗ trợ kết nối cung cầu và liên kết tiêu thụ hàng hóa; triển khai các giải pháp cung, cầu hàng hoá gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, không để xảy ra tình trạng khan hiếm hàng hóa, tăng giá bất hợp lý, nhất là các dịp lễ, tết. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thị trường, phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao chất lượng hàng hoá, dịch vụ, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá, mở rộng thị trường xuất khẩu. Đẩy mạnh xã hội hoá, đầu tư xây dựng trung tâm thương mại, phát triển mạng lưới chợ, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng chuyên doanh,...

Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch theo Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 02/8/2016 của Tỉnh uỷ. Chú trọng xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của tỉnh; đa dạng hóa các loại hình dịch vụ du lịch tại các khu, điểm vui chơi, giải trí; nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ sở lưu trú. Tăng cường công tác quảng bá, xúc tiến, liên kết phát triển du lịch; phối hợp với các công ty lữ hành xây dựng các tour, tuyến kết nối với các điểm du lịch trên địa bàn tỉnh. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về phát triển du lịch cộng đồng, tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường, nhất là tại các khu, điểm du lịch.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư cảng biển - thương mại, du lịch tỉnh Sóc Trăng năm 2020. Nâng cao chất lượng thu hút đầu tư, chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết (quy hoạch, đất đai,...) đối với các dự án thuộc danh mục ưu tiên kêu gọi đầu tư của tỉnh; đẩy nhanh tiến độ xử lý các thủ tục có liên quan, sớm triển khai các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư, nhất là các dự án quan trọng, có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp kết nối cung cầu, tiếp cận, mở rộng thị trường; đồng thời, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ Dự án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp điều hành thu, chi ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân thực hiện nghĩa vụ thuế được nhanh chóng, thuận tiện;

tăng cường khai thác nguồn thu, chống thất thu, nợ đọng thuế, xử lý nghiêm các trường hợp trốn và gian lận thuế. Đẩy mạnh tiết kiệm chi, chống tiêu cực, lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước. Giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước. Khẩn trương xây dựng phương án đấu giá công khai, minh bạch khi giao đất, cho thuê đất công để tái đầu tư cho phát triển.

Đẩy mạnh triển khai các chương trình, chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân trong việc tiếp cận vốn tín dụng, bảo đảm hoàn thành mục tiêu tăng trưởng tín dụng và nâng cao chất lượng tín dụng. Giám sát việc chấp hành quy định về lãi suất huy động, lãi suất cho vay, tình hình thanh khoản, việc tuân thủ điều kiện hoạt động kinh doanh vàng, ngoại tệ của các ngân hàng và doanh nghiệp trên địa bàn; kịp thời xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

3. Về văn hoá - xã hội

Tổ chức tốt các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện quan trọng gắn với tuyên truyền, giáo dục đạo đức, truyền thống cách mạng; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, về đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025; tăng cường các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao phục vụ nhiệm vụ chính trị và đời sống tinh thần của người dân; phát triển và tham gia các hoạt động thể dục, thể thao thành tích cao; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hoá. Tuyên truyền thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội.

Xây dựng Đề án nâng tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến nhà trẻ. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học; tiếp tục thực hiện việc sắp xếp mạng lưới trường, lớp, điều chuyển, tuyển dụng và tinh giản viên chức ngành giáo dục đối với các cấp học thừa, thiếu biên chế; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục và đào tạo; đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục. Quan tâm đúng mức công tác phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông, giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục, rèn luyện đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; giáo dục kỹ năng sống và văn hóa ứng xử cho học sinh. Chú trọng nâng cao ý thức của học sinh học bảo vệ môi trường, phân loại các chất thải sinh hoạt.

Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng các đề tài, dự án, tiến bộ khoa học công nghệ nhằm phục vụ sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng của sản phẩm chủ lực của tỉnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ đời sống nhân dân. Tăng cường công tác hướng dẫn các đơn vị đăng ký bảo hộ nhãn hiệu trong nước; công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường chất lượng và các hoạt động ứng dụng khoa học công nghệ.

Củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, phấn đấu giảm số ca mắc sốt xuất huyết, tay chân miệng. Triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, giảm quá tải cho bệnh viện tuyến trên; thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao y đức đội ngũ y, bác sĩ, nhân viên y tế. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, đào tạo nghề theo địa chỉ. Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng, các chính sách an sinh xã hội, nhất là các chính sách đối với hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới; đẩy mạnh tư vấn, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, hợp đồng lao động cho người lao động.

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; theo dõi sát diễn biến thời tiết, khí hậu, chú trọng công tác phòng, tránh thiên tai, nhất là trong mùa mưa bão. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm môi trường, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm; tăng cường các biện pháp xử lý chất thải rắn, chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại.

4. Về quốc phòng, an ninh

Tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện có hiệu quả công tác quân sự, quốc phòng địa phương. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc; xây dựng lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách quân đội và hậu phương quân đội. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2020.

Tăng cường quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới, vùng biển; xây dựng khu vực phòng thủ biên giới vững chắc, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Làm tốt công tác tuần tra, kiểm soát, đấu tranh chống buôn lậu, vận chuyển hàng hoá trái phép trên vùng biển.

Lãnh đạo các lực lượng mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; phối hợp triển khai đồng bộ các giải pháp đấu tranh, phòng, chống tội phạm, triệt xoá các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phòng, chống cháy nổ. Xây dựng, triển khai các phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn tuyệt đối dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị diễn ra trên địa bàn tỉnh, nhất là đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025.

5. Về xây dựng hệ thống chính trị

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, cụ thể hoá và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh uỷ. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Nâng cao chất lượng hoạt động Ban Chỉ đạo 35 cấp tỉnh, cấp huyện; tăng cường đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các thông tin sai sự thật của các thế lực thù địch trên không gian mạng. Nâng cao chất lượng cuộc họp giao ban báo chí, kịp thời cung cấp thông tin, định hướng dư luận xã hội; giữ gìn kỷ luật phát ngôn, quy định chặt chẽ việc cán bộ, đảng viên sử dụng không gian mạng; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương; phát động các phong trào thi đua yêu nước, lập thành tích chào mừng đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng; kịp thời phát hiện, biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Tập trung lãnh đạo, chuẩn bị chu đáo và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025. Rà soát chính trị nội bộ phục vụ công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV nhiệm kỳ 2020-2025. Chuẩn bị tốt công tác nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khoá XV.

Đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện tốt các khâu trong công tác cán bộ, bảo đảm đúng quy trình, quy định; triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định số 205-QĐ/TW, ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Quan tâm công tác rà soát, bổ sung quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chuyên đề. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên; khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm trong tự phê bình và phê bình. Thực hiện tốt công tác kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng năm 2020 đối với tổ chức đảng,

đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo quy định. Quan tâm công tác phát triển đảng viên.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra trên lĩnh vực đất đai, đầu tư công, các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí và các tổ chức, cá nhân có đơn thư tố cáo về tham nhũng, lãng phí; chỉ đạo xử lý nghiêm đối với các vụ án, vụ việc tham nhũng, kinh tế.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp uỷ, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, dư luận và nhân dân bức xúc. Chú trọng giám sát và kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, công tác cán bộ.

Hội đồng nhân dân các cấp quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng các cuộc họp, chất vấn và các cuộc tiếp xúc cử tri của các đại biểu dân cử; xem xét, quyết định những vấn đề quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tập trung thực hiện hoàn thành nghị quyết về chương trình giám sát năm 2020 của Hội đồng nhân dân các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc xem xét, xử lý các đơn, thư và trả lời kiến nghị của cử tri. Tổ chức tốt việc lấy ý kiến đóng góp vào dự thảo luật, các văn bản quy phạm pháp luật.

Nâng cao chất lượng hoạt động của Uỷ ban nhân dân các cấp; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính. Triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; xây dựng kế hoạch, lộ trình, phân công cụ thể từng cơ quan, đơn vị có giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI) và Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh; chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao ý thức trách nhiệm và chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dân vận của Đảng, dân vận trong các cơ quan nhà nước. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, của nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong cán bộ, đảng viên. Tăng cường công tác phối hợp với lực lượng vũ trang xây dựng và nhân rộng các mô hình phòng, chống tội phạm có hiệu quả, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tăng cường củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; tích cực vận động nhân dân hưởng ứng tham gia các phong trào thi đua yêu nước, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Chủ động tham mưu cấp uỷ, chính quyền xử lý có hiệu quả các vụ việc trong tôn giáo, dân tộc, giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết đến chi bộ, đảng viên, cán bộ và nhân dân; phối hợp với các cấp, các ngành phát động phong trào thi đua trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo Hội đồng nhân dân tỉnh cụ thể hoá và xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Uỷ ban nhân dân tỉnh cụ thể hoá, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; xây dựng kế hoạch, phân công các sở, ngành, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện, phấn đấu đạt, vượt các chỉ tiêu Nghị quyết.

4. Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao cụ thể hoá và triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết.

5. Định kỳ hằng quý, Tỉnh uỷ sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết, kịp thời có chủ trương, giải pháp chỉ đạo phù hợp với yêu cầu tình hình mới và sự chỉ đạo của Trung ương; cuối năm, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhân:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng (Hà Nội & T78),
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ,
- Các huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ,
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.



Phan Văn Sáu


PHỤ LỤC
CHỈ TIÊU NGHỊ QUYẾT NĂM 2020

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NGHỊ QUYẾT NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	NGHỊ QUYẾT NĂM 2020	NGHỊ QUYẾT 2020/ THỰC HIỆN 2019
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (theo giá so sánh 2010)	%	7,3-7,5	7,3	Từ 7,5 trở lên	102,74
2	GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành)	Triệu đồng/người	42,2	46	50,80	110,43
3	Cơ cấu GRDP		100	100	100	
	- Khu vực I	%	37,44	37,77	36,84	
	- Khu vực II	%	17,70	17,82	19,60	
	- Khu vực III	%	44,86	44,41	43,56	
4	Sản lượng lúa	Triệu tấn	2	2,17	2	92,17
	<i>Trong đó: Tỷ lệ lúa đặc sản chiếm</i>	%	52	49,4	52	109,31
5	Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy, hải sản	Tấn	279.800	281.352	317.000	112,67
	<i>Trong đó: Khai thác biển</i>	Tấn	62.000	63.300	64.000	101,11
6	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	175	175	185	105,71
7	Xây dựng nông thôn mới					
	- Tỷ lệ xã hoàn thành 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới	%	47,50	52,50	61,25	116,67
	- Đối với các xã còn lại đạt 15 tiêu chí trở lên	Xã	26	26	31	119,23
	- Huyện/Thị xã đạt chuẩn nông thôn mới	Huyện/Thị xã				

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NGHỊ QUYẾT NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	NGHỊ QUYẾT NĂM 2020	NGHỊ QUYẾT 2020/ THỰC HIỆN 2019
8	Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010)	Tỷ đồng	33.500	33.500	40.000	119,40
9	Giá trị xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	820	830	900	108,43
	<i>Trong đó: Giá trị xuất khẩu thủy sản</i>	<i>Triệu USD</i>	<i>620</i>	<i>630</i>	<i>670</i>	<i>106,35</i>
10	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	80.000	80.900	90.000	111,25
11	Tổng thu ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	3.000	3.666,5	3.683,5	100,46
	<i>Trong đó: Thu trong cân đối</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>2.950</i>	<i>3.558,5</i>	<i>3.628,5</i>	<i>101,97</i>
12	Tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh đi học					
	- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến nhà trẻ	%	6,93	9,5	12,00	126,32
	- Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường mẫu giáo	%	84,40	84,40	90,00	106,64
	<i>Trong đó: trẻ em 5 tuổi</i>	<i>%</i>	<i>99,00</i>	<i>99,00</i>	<i>99,00</i>	<i>100</i>
	- Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng tuổi cấp tiểu học	%	99,80	101,94	99,50	97,61
	- Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng tuổi cấp trung học cơ sở	%	94,83	97,10	97,50	100,41
	- Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng tuổi cấp trung học phổ thông	%	48,59	66,50	67,00	100,75
13	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	60,00	60,12	70,08	116,57
14	Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống còn	%	11,00	11,00	10,00	110,00
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	6,90	6,90	6,90	100

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NGHỊ QUYẾT NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	NGHỊ QUYẾT NĂM 2020	NGHỊ QUYẾT 2020/ THỰC HIỆN 2019
15	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã	%	96,33	96,33	100	103,81
16	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	97,87	97,90	95,50	97,55
	<i>Trong đó,</i>					
	<i>- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế theo hộ gia đình</i>	%	<i>80,00</i>	<i>97,39</i>	<i>79,50</i>	<i>81,63</i>
	<i>- Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc</i>	%	<i>99,90</i>	<i>97,94</i>	<i>97,72</i>	<i>99,78</i>
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	58,00	58,99	60,00	101,71
	<i>Trong đó: Lao động qua đào tạo nghề</i>	%	<i>53,00</i>	<i>54,49</i>	<i>55,00</i>	<i>100,94</i>
18	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân	%	2-3	3,43	2-3	87,46
	<i>Trong đó: giảm tỷ lệ hộ nghèo Khmer</i>	%	<i>3-4</i>	<i>4,43</i>	<i>3-4</i>	<i>90,29</i>
19	Tỷ lệ dân cư được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh					
	- Dân cư thành thị	%	100	100	100	100
	- Dân cư nông thôn	%	98,50	98,50	99,00	100,51
20	Nhóm chỉ tiêu về môi trường					
	- Tỷ lệ cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sạch hoặc được trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm, xử lý chất thải	%	100	100	100	100
	- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn về môi trường	%	98,80	98,80	100	101,21

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	NGHỊ QUYẾT NĂM 2019	THỰC HIỆN NĂM 2019	NGHỊ QUYẾT NĂM 2020	NGHỊ QUYẾT 2020/ THỰC HIỆN 2019
	- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, công nghiệp, dịch vụ được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	85,00	85,00	90,00	105,88
	- Tỷ lệ chất thải rắn phát sinh khu dân cư nông thôn, làng nghề được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	51,94	54,14	55,50	102,51
	- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100
21	Phát triển đảng viên mới	đảng viên	2.000	2.042	1.300	-
22	Tổ chức cơ sở đảng được xếp loại hàng năm					
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	trên 50	-	trên 50	-
	- Yếu kém	%	dưới 1,5	-	dưới 1,5	-
23	Tỷ lệ đảng viên được xếp loại					
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ	%	trên 80	-	trên 80	-
	- Không hoàn thành nhiệm vụ	%	dưới 1,5	-	dưới 1,5	-
24	Tỷ lệ các đoàn thể chính trị - xã hội đạt vững mạnh	%	Trên 70	-	Trên 70	-